

Phụ lục II
CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VPUBND ngày tháng 7 năm 2023 của Văn phòng UBND Tỉnh)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Văn phòng UBND Tỉnh công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán 6 tháng đầu năm 2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Thực hiện/Dự toán giao (tỷ lệ %)	Ước thực hiện nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Nguồn ngân sách trong nước	10.417	12.255	118%	120%
1	Chi quản lý hành chính	10.417	12.255	117%	120%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.892	4.840	99%	97%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.525	7.415	134%	143%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học CN				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
	Đào tạo khác trong nước				
	Khen thưởng ngành giáo dục				

Số TT	Nội dung	Dự toán 6 tháng đầu năm 2023	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2023	Thực hiện/Dự toán giao (tỷ lệ %)	Ước thực hiện nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				